

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HS-PT
Ngày 02-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ THỊ C, Sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: Số xxx ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Phòng số x, nhà trọ xxxx, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán ve chai; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị R; có chồng là Nguyễn Văn T2 và 05 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10-3-2017 chuyển tạm giam ngày 16-3-2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 09-3-2017, tại khu vực trước quán cà phê N thuộc Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phát hiện và bắt quả tang Lê Thị C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Nhựt T3 và Nguyễn Hùng M.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Lê Thị C:
- + Thu trong lòng bàn tay phải 300.000 đồng;
- + Thu trong túi áo bên trái 02 xấp tiền: 01 xấp 400.000 đồng, 01 xấp 240.500 đồng;
- + Thu trong túi quần trước bên phải 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei xxxxxx/xx/xxxxxx/x;
- + Thu dưới đất, kế bên chân của Lê Thị C 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 05 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2);
- + 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, màu xanh, số máy CxxE-xxxxxx, số khung CxxYA-xxxxxx, biển số 52HA-xxxx;
- Thu trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Nhựt T3: 01 gói giấy lịch bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Alcatel, màu trắng, không rõ số Imei.
- Thu trong túi quần bên phải của Nguyễn Hùng M: 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Qua làm việc, Lê Thị C khai nhận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 09-3-2017, T3 điện thoại cho C hỏi mua 05 tép Heroine, C đồng ý và hẹn giao Heroine ở khu vực vòng xoay Phường x, thành phố B. Vừa nghe điện thoại của T3 xong, thì một thanh niên khác sử dụng số điện thoại có số đuôi là 930 gọi đến điện thoại của C hỏi mua 03 tép Heroine, C cũng đồng ý và cũng hẹn giao Heroine ở khu vực vòng xoay Phường x, thành phố B. Sau đó, C lấy 08 tép Heroine phân ra bỏ vào 02 gói giấy (gói giấy lịch đựng 03 tép, gói giấy trắng đựng 05 tép) cầm trên tay rồi điều khiển xe gắn máy biển số 52HA-4106 đem 08 tép Heroine đến điểm hẹn. Khi đến trước quán cà phê N ở vòng xoay Phường x thì C gặp T3 và M. T3 nói với C xe hư nên chỉ mua 03 tép Heroine và đưa cho C 300.000 đồng. C lấy tiền cầm trên tay và lấy gói giấy lịch đựng 03 tép Heroine đưa cho T3 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thấy vậy, C vứt bỏ gói giấy đựng 05 tép Heroine xuống lộ nhựa, kế bên chân trái của C để tẩu tán nhưng cũng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Theo Kết luận giám định số 932/C54B ngày 10-3-2017 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói ký hiệu M1: Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong, gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,0309 gam, đều có Heroine.

Gói ký hiệu M2: Chất màu trắng đựng trong 05 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong, gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,1282 gam, đều có Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Ngoài ra, Lê Thị C còn khai nhận:

Từ ngày 02-3-2017 đến ngày 09-3-2017, C còn bán trái phép Heroine cho Nguyễn Nhựt T3, Nguyễn Hùng M và Trần Văn D nhiều lần khác, cụ thể:

* Bán cho Trần Văn D 05 lần/07 tếp Heroine thu được 700.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 1: Khoảng 07 giờ ngày 02-3-2017, tại khu vực hẻm gần nhà trọ của C ở ấp A, xã M, thành phố B, C bán cho D đi cùng B (là bạn của D; không rõ họ tên, địa chỉ) 02 tếp Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 02-3-2017, tại khu vực hẻm gần nhà trọ của C ở ấp A, xã M, thành phố B, C bán cho D 01 tếp Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 12 giờ ngày 04-3-2017, tại khu vực hẻm gần nhà trọ của C ở ấp A, xã M, thành phố B, C bán cho D 02 tếp Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 4: Khoảng 12 giờ ngày 07-3-2017, tại khu vực cầu A thuộc xã M, thành phố B, C bán cho D 01 tếp Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ 5: Khoảng 19 giờ ngày 08-3-2017, tại khu vực cầu tạm thuộc xã M, thành phố B, C bán cho D 01 tếp Heroine thu được 100.000 đồng.

* Bán cho Nguyễn Nhựt T3 và Nguyễn Hùng M 03 lần/10 tếp Heroine thu được 970.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 1: Khoảng 10 giờ ngày 08-3-2017, tại khu vực đường vào Xóm C thuộc xã M, thành phố B, C bán cho T3 và M 02 tếp Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 08-3-2017, tại khu vực trước quán cà phê K7 thuộc xã M, thành phố B, C bán cho T3 và M 05 tếp Heroine thu được 470.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 09-3-2017, tại khu vực đường vào Xóm C thuộc xã M, thành phố B, C bán cho T3 và M 03 tếp Heroine thu được 300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HS-ST ngày 25-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-3-2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30-8-2017 bị cáo Lê Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Các quyết định

khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu giảm hình phạt tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp chứng cứ đã được thu thập có cơ sở xác định. Vào ngày 09-3-2017 bị cáo Lê Thị C đã thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Nhựt T3 ba tép heroin (có tổng trọng lượng là 0,0309 gam, đều có Heroine) với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 05 đoạn ống nhựa màu trắng có tổng trọng lượng là 0,1282 gam, đều có Heroine. Ngoài ra trước lần bị bắt quả tang bị cáo đã bán 09 lần bằng 20 tép Heroin cho các đối tượng Nguyễn Nhựt T3, Nguyễn Hùng M và Trần Văn D, thu lợi bất chính 1.670.000 đồng.

[2] Với ý thức, hành vi và số lần mà bị cáo đã bán trái phép chất heroin, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện, thể hiện sự ăn năn hối hận; ngoài ra, bị cáo không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 05 con nhỏ nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, cũng như đề nghị của Kiểm sát viên. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 56/2017/HS-ST ngày 25-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10-3-2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thị C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Công an thành phố B (1b);
- Nhà tạm giữ Công an thành phố B, bị cáo (2b);
- TAND thành phố B (3b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã M – thành phố B (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh